

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẠ HÒA  
TỈNH PHÚ THỌ

Số: 90/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Hòa, ngày 18 tháng 5 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 126/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Thân Ngọc C**, sinh năm 1988

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1988

Đều có địa chỉ: Khu 2, xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ

( Khu 5, xã M cũ)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Thân Ngọc C và chị Nguyễn Thị V.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* Về con chung: Anh Thân Ngọc C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thân Thị Hải A, sinh ngày 22/9/2010. Chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thân Hải A, sinh ngày 28/4/2013 kể từ tháng 5/2020 đến khi các cháu thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh C, chị V có quyền nghĩa vụ trông nom, thăm nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

\* Về tài sản chung, nợ chung: Anh Thân Ngọc C và chị Nguyễn Thị V tự thỏa thuận giải quyết, không đề nghị Tòa án giải quyết. Nếu sau này không thỏa thuận giải quyết được có yêu cầu đề nghị có căn cứ đúng pháp luật thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

\* Về tài sản cho vay, công sức đóng góp: Anh Thân Ngọc C và chị Nguyễn Thị V xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, Tòa án không đặt ra giải quyết.

\* Về án phí: Anh Thân Ngọc C tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp 300.000đ. Hoàn lại cho anh C 150.000đ ( Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số AA/2019/0002265 ngày 27/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

Trở lời hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- đương sự;
- VKSND Hạ Hòa;
- UBND xã M;
- CCTHADS huyện Hạ Hòa;
- Lưu HS-VP.

**THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Tô Mạnh Tiến**